

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 24-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thi Thị Tuyết Nhung

2. Bà Đặng Thị Huệ Tú

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 921/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Đức N**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, Sinh ngày 31 tháng 12 năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 160/2/1 đường số A, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Vũ Trọng N' và bà Lê Thị Huyền T; bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Ngày 21/5/2021, bị Công an Phường 11, quận Gò Vấp xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Tiền án: Không. Bị tạm giam từ ngày 06/4/2022 tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Trương Nguyễn Đức T**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, Sinh 12 tháng 01 năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 87/44/37 Đ, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 240/12/11 P, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Mua bán xe; con ông Trương Phước T' (chết) và bà Nguyễn Thị Bảo T1; Vợ: Nguyễn Hà Uyên T2; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 06/4/2022 tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Minh. (Có mặt).

3. Họ và tên: **Lê Quân Đ**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 12 năm 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hộ khẩu thường trú: 364/45/25 D, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh

viên; con ông Lê Ngọc Q và bà Phan Thị N1; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 06/4/2022 tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

4. Họ và tên: **Lê Quốc P**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 9 năm 1997, tại tỉnh Khánh Hòa; Hộ khẩu thường trú: 318/14 đường số H, Phường K, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 1416/41/6 L, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên môi giới; con ông Lê Văn Đ1 (chết) và bà Đỗ Thị Kim A; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không ; Bị tạm giam từ ngày 06/4/2022 tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Bị hại: Ông Huỳnh Phạm Phi L; Sinh năm 2000

Địa chỉ: 188 N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người bào chữa:

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Vũ Đức N: Luật sư Nguyễn Trung Chánh - Công ty Luật TNHH MTV Chánh Thiện thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trương Nguyễn Đức T: Luật sư Trần Thị Huy Cát - Công ty Luật TNHH MTV Chánh Thiện thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc P, Lê Quân Đ: Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi – Văn phòng luật sư Quỳnh Thi, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2021, ông Huỳnh Phạm Phi L thông qua giới thiệu của bạn là ông Nguyễn Đỗ Vũ và Lê Quân Đ, đã liên lạc và đề nghị Vũ Đức N tìm trang cá cược bóng đá qua mạng để ông L tham gia cá cược. N đồng ý và giao cho ông L tài khoản tại website: bong88.com để ông L tham gia cá cược bóng đá qua mạng thắng thua với N bằng tiền. Ông L tham gia cá cược với N và thắng số tiền hơn 600.000.000 đồng. Sau đó, do N nghi ngờ ông L chơi gian lận nên N không cá cược bóng đá với ông L nữa và yêu cầu ông L trả lại số tiền 600.000.000 đồng đã thắng cược. Sau đó, N kể lại sự việc cho Đ, Trương Nguyễn Đức T, Lê Quốc P, Nguyễn Đình Duy và Hiếu (chưa rõ lai lịch) nghe và cho biết N đang tìm ông L đòi lại số tiền 600.000.000 đồng. Do N không biết chỗ ở của ông L nên N có nói với ông Vũ khi nào tìm được ông L thì báo cho N biết, N sẽ xóa bỏ số tiền 30.000.000 đồng mà ông Vũ đã nợ N trước đó.

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 05/4/2022, ông L đi cùng hai người bạn là ông Lê Viễn Phương và bà Nguyễn Thùy Gia Linh đến cắt tóc tại tiệm của ông Vũ, địa chỉ số 28/1 Ngô Văn Năm, phường Bến Nghé, Quận 1. Khi ông L đến thì ông Vũ đã nhắn tin cho Đ để Đ báo cho N biết. Nhận được tin báo từ Đ, N đã rủ Đ, T,

P, Duy, Hiếu (chưa rõ lai lịch) đi cùng N để tìm ông L. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi ông L, ông Phương (bạn của ông L) và bà Gia Linh (bạn gái của ông L) đi bộ đến trước nhà số 9A Ngô Văn Năm, phường Bến Nghé, Quận 1 thì bị nhóm của N chặn lại rồi đưa vào quán cà phê Bụi, số 19A Ngô Văn Năm, phường Bến Nghé, Quận 1 để nói chuyện. Tại đây, N yêu cầu ông L phải trả số tiền 900.000.000 đồng, gồm 600.000.000 đồng tiền cá cược mà ông L đã thắng và 300.000.000 đồng tiền lãi. Lúc này, ông L tiếp tục giải thích cho N biết không chơi gian lận và không trực tiếp tham gia cá cược thắng thua với N mà giao tài khoản cá cược cho người khác chơi, thì T ngồi kế bên ông L đã dùng cùi chỏ tay trái đánh trúng vào mặt bên phải của ông L và chửi ông L. Thấy xảy ra xung đột nên quản lý quán cà phê “Bụi” đã yêu cầu tất cả đi ra ngoài, N, T, P, Đ, Duy liền đưa ông L đến trước cửa sau trên đường Ngô Văn Năm của nhà số 11A Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1. Tại đây, T và P đẩy, ép ông L vào cửa đang đóng, rồi yêu cầu ông L phải lột hết đồ đang mặc trên người ra. Do bị ép buộc nên ông L có nói nhóm của N cầm đồ đồng hồ của ông L vì đồng hồ có giá trị gần bằng số tiền ông L thắng cược, khi nào ông L trả đủ tiền thì nhóm của N trả lại đồng hồ cho ông L. Nói xong, do lo sợ bị đánh nên ông L tự tháo đồng hồ hiệu Rolex đang đeo trên tay trái đưa cho T. Thấy vậy, P tiếp tục yêu cầu ông L phải tháo và giao tất cả tài sản trên người của ông L để làm tin, khi nào trả đủ tiền cho N thì sẽ trả lại, ông L nói không đồng ý thì cả nhóm yêu cầu ông L vào trong quán cà phê tại địa chỉ số 9A Ngô Văn Năm, phường Bến Nghé, Quận 1 nói chuyện. Tại đây, N yêu cầu ông L giao tiếp 01 nhẫn gắn đá trắng, 01 nhẫn vàng, 01 lắc vàng ông L đang đeo trên người và yêu cầu ông L viết giấy vay mượn tiền với nội dung: “Ngày 26/6/2021, L có mượn 900.000.000 đồng để làm ăn (để trông tên người cho mượn) với lãi suất 02%/01 tháng và có thể chấp 01 đồng hồ hiệu Rolex, 01 nhẫn hột xoàn, 01 nhẫn vàng, 01 lắc vàng”, giấy và bút mượn N tại quán, T là người đọc cho ông L viết. Ông L đã tự tháo trang sức đang đeo trên người như nêu trên để đưa cho N và viết giấy vay tiền theo yêu cầu của N. Sau khi ông L viết xong giấy nợ thì N cất giấy và tài sản của ông L vào túi rồi cả nhóm đi về, còn ông L đã đến Công an phường Bến Nghé, Quận 1 trình báo sự việc.

Ngày 06/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã bắt giữ Vũ Đức N, Trương Nguyễn Đức T, Lê Quốc P, Lê Quân Đ theo Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Vũ Đức N đã giao nộp T bộ tài sản của ông Phi L và Giấy vay tiền cho Cơ quan điều tra.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Đức N, Lê Quân Đ, Trương Nguyễn Đức T, Lê Quốc P khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 3653/KL-HĐĐGTS, ngày 13/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Giá trị trang sức gồm: 01 (một) dây đeo tay bằng kim loại màu vàng, có gắn đá màu trắng; 01 dây đeo ngón tay bằng kim loại màu vàng, có gắn đá màu trắng; 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng, gắn đá trắng là 112.622.158 đồng.
- Giá trị 01 đồng hồ đeo tay ghi hiệu Rolex là 9.833.333 đồng.

- Tổng giá trị ước tính của các loại trang sức vàng gắn đá quý và đồng hồ đeo tay ghi hiệu Rolex tại thời điểm ngày 05/4/2022 là 122.455.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Vũ Đức N:

+ 01 (một) dây đeo cổ tay bằng kim loại màu vàng, có đính hột đá màu trắng.

+ 01 (một) dây đeo ngón tay bằng kim loại màu vàng, có đính hột đá màu trắng.

+ 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu trắng, có đính hột đá màu trắng.

+ 01 (một) đồng hồ đeo tay ghi hiệu Rolex, mặt màu đen, vòng ngoài mặt đồng hồ và dây đeo bằng kim loại màu trắng, có đính hột đá màu trắng.

Ngày 11/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng đối với số tài sản nêu trên bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là ông Huỳnh Phạm Phi L.

+ 01 (một) bản chính Giấy vay tiền viết tay đề ngày 26/6/2021, có chữ ký của người làm đơn là ông Huỳnh Phạm Phi L và chữ ký người làm chứng là ông Lê Viễn Phương.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 59X3-636.69, hiệu Honda Vario, màu trắng, số máy: KF41E79477, đã qua sử dụng. Đây là xe của N dùng để chở P đến khu vực đường Ngô Văn Năm, phường Bến Nghé, Quận 1 để tìm ông L trong ngày 05/4/2022.

- Thu giữ của Lê Quân Đ:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 59V3-435.16, hiệu Honda SH, màu trắng, số máy: KF42E0019352, số khung: 4205LY015286, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, số Imei: 35672649192128, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Phạm Phi L đã nhận tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại cho các bị can.

Tại bản Cáo trạng số 555/CT-VKS-P2 ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Vũ Đức N, Lê Quân Đ, Trương Nguyễn Đức T và Lê Quốc P về tội về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Vũ Đức N, Lê Quân Đ, Lê Quốc P, Trương Nguyễn Đức T khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng ghi nhận.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Đức N, Trương Nguyễn Đức T, Lê Quốc P và Lê Quân Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 52, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt

các bị cáo :Vũ Đức N từ 13 năm đến 15 năm tù, Lê Quân Đ từ 9 năm đến 10 năm tù về tội, Trương Nguyễn Đức T từ 10 năm đến 11 năm tù, Lê Quốc P từ 10 năm đến 11 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại hết tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đức N trình bày: Thống nhất tội danh và điều khoản mà bản Cáo trạng truy tố. Tuy nhiên, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, tài sản chiếm đoạt thực tế trị giá 122.455.000 đồng đã trả lại cho bị hại; bị hại đã làm đơn xin bãi nại cho các bị cáo nên áp dụng cho bị cáo điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 đề nghị áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt và dưới đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Nguyễn Đức T trình bày: Thống nhất tội danh và điều khoản mà bản Cáo trạng truy tố. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế chưa đầy đủ dẫn tới hành vi vi phạm pháp luật, xuất phát với mục đích đơn giản chỉ muốn bệnh vực giúp đỡ bị cáo N, các bị cáo không có sự bàn bạc ăn chia, tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị hại đã làm đơn xin bãi nại cho các bị cáo, bị cáo T hiện đang bị bệnh lao phổi thường xuyên phải nhập viện, từ đó cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp hơn hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quân Đ, Lê Quốc P trình bày: Thống nhất tội danh và điều khoản mà bản Cáo trạng truy tố đối với 2 bị cáo. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị quá cao đối với mức độ hành vi của 2 bị cáo, 2 bị cáo Đ, P phạm tội do bông bột. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bởi các lý do sau: Về mức độ phạm tội của bị cáo, thứ nhất: Các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, không phân công vai trò; thứ hai: bị cáo Đ, P không có động cơ hưởng lợi. Quá trình điều tra, cả bị cáo Đ và P đều thừa nhận có đi cùng với N vào ngày 5/4/2022 để đòi tiền ông L xuất phát từ tình cảm bạn bè, thứ ba: về diễn biến hành vi: tại quán cà phê Bụi số 19A Ngô Văn Năm, phường Bến Nghé, Quận 1, bị cáo Đ, P không có bất kỳ hành vi uy hiếp, tác động vào người ông L; tại cửa sau trên đường Ngô Văn Năm của nhà số 11A Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, bị cáo Đ không có bất kỳ hành vi gì, bị cáo P có hành vi yêu cầu ông L phải giao tài sản trên người của ông L để làm tin. Đề nghị xem xét hành vi của bị cáo P bộc phát tức thời, thời điểm này bị cáo nghĩ rằng do ông L gian lận trong việc cá cược với N nên mới khiến N bán nhà; tại quán cà phê tại địa chỉ số 9A Ngô Văn Năm, phường Bến Nghé, Quận 1, bị cáo Đ, P không có bất kỳ hành vi gì, giấy và bút là do N tự xin chủ quán sau đó đưa cho ông L yêu cầu ông L viết. Sau khi ông L đưa tài sản thì N là người lấy và cất giữ. Đối với bị cáo Đ: Xuyên suốt diễn biến vụ án, bị cáo chỉ có hành vi đi

theo nhóm N, bị cáo không có bất kỳ hành vi gì uy hiếp, đe dọa, tác động vào bị hại L tại 03 địa điểm nêu trên. Đối với bị cáo P: trong 03 địa điểm thì chỉ bộc phát hành vi tại một địa điểm, hành vi bộc phát tức thời, không có động cơ hưởng lợi, thực hiện hành vi với động cơ muốn giúp đỡ bạn bè. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ sau: Các bị cáo Đ, P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định điểm s khoản 1 Điều 51, Bị hại có đơn xin bãi nại cho tất cả các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51; Các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Bị cáo Đ phạm tội khi đang là sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ và Tin học TP.HCM, đề nghị áp dụng Điều 58 phân hoá vai trò của các bị cáo và đề nghị áp dụng Điều 54 cho các bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm, không đối đáp thêm.

Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt sớm được trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Người bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự, có đơn xin xét xử vắng mặt và đơn xin bãi nại cho các bị cáo; thủ tục tổng đạt cho bị hại hợp lệ, việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Về nội dung, quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được như: dữ liệu được trích xuất từ camera nơi xảy ra vụ án, tài sản thu giữ trong vụ án và giấy vay tiền do người bị hại viết, ... Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Bị cáo Vũ Đức N và bị hại ông Huỳnh Phạm Phi L có mối quan hệ quen biết từ trước và mâu thuẫn chuyện tiền bạc. Ngày 5/4/2022, Đ báo địa chỉ của ông L tại quán cà phê quán Bụi số 19A Ngô Văn Năm, phường Bến Nghé, Quận 1 cho N. Sau đó, N rủ T, P, đến gặp ông L để giải quyết mâu thuẫn tiền bạc thì T và P đồng ý. Khi đang cãi vã thì T đã dùng cùi chỏ tay trái đánh trúng vào mặt bên phải của ông L và chửi ông L. Sau khi bị yêu cầu ra khỏi quán cà phê, nhóm của N đưa ông L đến cửa sau nhà số 11A Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1. T và P ép ông L vào cửa đang đóng, rồi yêu cầu ông L phải lột đồ đang mặc trên người ra, do lo sợ nên ông L tự tháo đồng hồ hiệu Rolex đang đeo trên tay trái đưa cho

N, sau đó nhóm của N tiếp tục đưa ông L vào quán cà phê tại địa chỉ 9A Ngô Văn Năm, phường Bến Nghé, Quận 1. Tại đây, theo yêu cầu của N ông L tháo tiếp 01 nhẫn kim loại màu trắng có đính đá trắng, 01 dây đeo ngón kim loại màu vàng, 01 lắc vàng đang đeo trên người và viết giấy vay nợ 900.000.000 đồng do T đọc cho ông L viết. Tổng trị giá tài sản bị cáo N đã giữ của ông L là 122.455.000 đồng.

Như vậy, các bị cáo Vũ Đức N, Trương Nguyễn Đức T, Lê Quốc P và Lê Quân Đ đã có hành vi đe dọa ông Huỳnh Phạm Phi L, yêu cầu ông L giao tài sản và buộc ông L phải viết giấy vay nợ với số tiền 900.000.000 đồng để chiếm đoạt tài sản của ông L, hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trương Nguyễn Đức T có hành vi dùng tay đánh vào mặt ông L trong lúc cãi cự với ông L về việc cá cược bóng đá vì cho rằng ông L chơi gian lận, không phải để uy hiếp ông L buộc ông L giao tài sản và hành vi này xảy ra trước khi ép ông L giao tài sản nên các bị cáo không phạm tội Cướp tài sản.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo:

Trong vụ án có 04 bị cáo bị đưa ra xét xử, tuy nhiên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ và không có sự phân công vai trò nhiệm vụ, không có sự bàn bạc và ăn chia tài sản chiếm đoạt giữa các bị cáo nên không coi là phạm tội có tổ chức.

Bị cáo Vũ Đức N có vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác giúp sức cho N trong việc chiếm đoạt tài sản của ông L, là người trực tiếp ép ông L giao tài sản, N cũng là người quản lý giấy vay nợ và tài sản của ông L sau khi chiếm đoạt được. Bị cáo Trương Nguyễn Đức T là người dùng tay đánh vào mặt ông L trong khi cãi cự với ông L về việc mâu thuẫn tiền bạc trước đó giữa ông L và bị cáo N, hành vi này tuy xảy ra trước khi các bị cáo ép ông L giao tài sản và viết giấy nhận nợ nhưng hành vi này là một phần nguyên nhân dẫn tới tâm lý lo sợ của bị hại, ngoài ra bị cáo T cùng với các bị cáo khác ép bị hại giao tài sản và bị cáo T đọc cho bị hại viết giấy nhận nợ nên là người có vai trò thứ hai.

Bị cáo Lê Quốc P và Lê Quân Đ cùng với các bị cáo khác thực hiện hành vi ép người bị hại giao tài sản, ngoài ra Lê Quốc P còn có lời nói yêu cầu bị hại giao tài sản tại cửa sau nhà số 11A Lê Thánh Tôn nên P có vai trò cao hơn Đ.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đã trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Quốc P có ông ngoại là chiến sỹ cách mạng bị bắt tù đầy được thưởng kỷ niệm chương nên coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trương Nguyễn Đức T bị bệnh lao phổi vừa mới ra viện nên coi là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Trương Nguyễn Đức T, Lê Quân Đ và Lê Quốc P chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo Vũ Đức N có 1 tiền sự.

[7] Hội đồng xét xử căn cứ tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo và mức độ tham gia của từng đồng phạm để quyết định hình phạt. Xử phạt bị cáo Vũ Đức N trong khung hình phạt; áp dụng khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo còn lại được hưởng dưới khung hình phạt. Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo không chỉ nhằm trừng trị mà còn giáo dục các bị cáo tuân theo pháp luật, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không phạt tiền các bị cáo.

[8] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần quan điểm bào chữa cho các bị cáo của các luật sư. Xử phạt các bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Huỳnh Phạm Phi L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự.

01 (một) xe mô tô biển số 59X3-636.69, hiệu Honda Vario, màu trắng, số máy: KF41E79477, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển số 59V3-435.16, hiệu Honda SH, màu trắng, số máy: KF42E0019352, số khung: 4205LY015286, đã qua sử dụng 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, số Imei: 35672649192128, đã qua sử dụng. Xét thấy, ban đầu các bị cáo tìm bị hại để đòi tiền chơi cá cược, hành vi đe dọa bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản phát sinh sau khi gặp bị hại nên không coi 2 xe mô tô và điện thoại trên là phương tiện phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[11] Các vấn đề khác:

Trong vụ án này còn có Nguyễn Đình Duy và Hiếu (chưa rõ lai lịch) đi cùng các bị cáo, Cơ quan điều tra chưa truy tìm được Duy và Hiếu nên tách vụ án hình

sự để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp. Đối với hành vi của bị cáo Trương Nguyễn Đức T dùng tay đánh vào mặt ông L nhưng chưa gây thương tích cho ông L nên không xử lý T về hành vi Cố ý gây thương tích là phù hợp. Đối với hành vi Đánh bạc bằng hình thức cá cược bóng đá qua mạng Internet dẫn đến phát sinh mâu thuẫn giữa bị cáo N và Huỳnh Phạm Phi L, do không thu thập được chứng cứ chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Vũ Đức N;

Xử phạt bị cáo Vũ Đức N 12 (mười hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2022.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Nguyễn Đức T, Lê Quốc P và Lê Quân Đ;

Xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Đức T 09 (chín) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc P 07 (bảy) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Quân Đ 07 (bảy) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2022.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại bị cáo Vũ Đức N 01 (một) xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại: Vario1150, dung tích xi lanh: 149.32, biển số 59X3-636.69, hiệu SK:MH11KF4125LK076833, SM: KF41E2079477 (không ruột sau, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

Trả lại Lê Quân Đ: 01 (một) xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại: SH150, dung tích xi lanh 156.8, biển số 59V3-435.16, SK: RLHKF4205LY015286, SM: KF42E0019352 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, số Imei: 35672649192128, đã qua sử dụng (thực nhận 01 điện thoại kiểu sáng Iphone, Imei khe sim:...2128, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình hình máy móc bên trong)

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/083 ngày 11/12/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (3)
- Bị cáo; (4)
- Bị hại; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (33) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thương Huyền